

Số: 42 /TTr-UBND

Ba Chẽ, ngày 30 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh mục sản phẩm nông nghiệp lợi thế
của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2017 - 2020, áp dụng theo
Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Ba Chẽ khóa XIX.

Căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 899/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 24/7/2015 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc thông qua Quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung huyện Ba Chẽ đến năm 2020;

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn huyện, UBND huyện Ba Chẽ kính trình HĐND huyện khóa XIX xem xét thông qua danh mục sản phẩm nông nghiệp lợi thế của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2017 - 2020, hỗ trợ theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục sản phẩm nông nghiệp lợi thế của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2017 - 2020 (*ngoài danh mục sản phẩm nông nghiệp lợi thế của tỉnh*), áp dụng theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh, như sau:

1.1. Các danh mục sản phẩm lợi thế của huyện:

- (1) Vùng trồng cây lâm sản ngoài gỗ: Trồng cây Tre mai.
- (2) Vùng trồng cây Thanh Long.
- (3) Vùng trồng cây ăn quả (*Ổi, Táo, Mít và các loại cây thuộc họ có múi Bưởi, Cam, Chanh*).
- (4) Vùng trồng cây Mía tím.
- (5) Vùng trồng cây dược liệu khác (*Đảng Sâm, Cát Sâm, Kim Tiền Thảo, Nhân Trần, Diệp hạ châu, Ké đầu ngựa*).

(6) Vùng trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, gồm các cây: Keo tai tượng, Sa mộc, Thông, Lim.

(7) Vùng chăn nuôi ong mật.

1.2. Điều kiện về quy mô tối thiểu của người sản xuất:

(1) Đối với các vùng trồng cây lâm sản ngoài gỗ; Trồng cây dược liệu khác; Trồng cây ăn quả (gồm cả vùng trồng cây Thanh Long); trồng cây Mía tím áp dụng theo Quyết định số 899/2017/QĐ-UBND.

(2) Vùng Chăn nuôi ong mật:

- Doanh nghiệp, HTX: Khu vực các xã đặc biệt khó khăn 500 đàn/dự án; khu vực còn lại 1.000 đàn/dự án.

- Tổ hợp tác, trang trại: Khu vực các xã đặc biệt khó khăn 100 đàn/dự án; khu vực còn lại 200 đàn/dự án.

- Cá nhân, hộ gia đình: Khu vực các xã đặc biệt khó khăn 15 đàn/dự án; khu vực còn lại 20 đàn/dự án.

* Các điều kiện liên quan khác của các vùng sản phẩm lợi thế của huyện áp dụng theo Quyết định số 899/2017/QĐ-UBND tỉnh.

1.3. Thời gian áp dụng thực hiện chính sách:

Kể từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2020.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn kinh phí chương trình xây dựng nông thôn mới, ngân sách huyện được phân bổ hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Riêng các nội dung hỗ trợ trên địa bàn Thị trấn Ba Chẽ, không chi từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới mà chi từ nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

UBND huyện Ba Chẽ kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Vỹ